

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030”. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, nội dung cụ thể như sau:

#### **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

##### **1. Quan điểm**

- Bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản chính là bảo vệ sức khỏe, quyền lợi của nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, ngành; là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mỗi người dân.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc theo chuẩn mực quốc tế, được thực hiện từ gốc, tại từng công đoạn và trong toàn bộ trong chuỗi giá trị ngành hàng nông lâm thủy sản.

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

##### **2. Mục tiêu**

###### **2.1. Mục tiêu chung**

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của Tỉnh tại thị trường trong nước và quốc tế.

###### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

###### **\* Giai đoạn năm 2021 - 2025**

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) phấn đấu tăng 10%/năm.

- Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) phấn đấu tăng tương ứng 10%/năm và 15%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) phấn đấu tăng 10%/năm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.
- Tỷ lệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tương đương tiêu chuẩn quốc tế đạt 80%;
- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong Tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

**\* Giai đoạn năm 2026 - 2030**

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) phấn đấu tăng 15%/năm.
- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) phấn đấu tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm.
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) phấn đấu tăng 15%/năm.
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.
- Tỷ lệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tương đương tiêu chuẩn quốc tế đạt 100%.
- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong Tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

**II. NHIỆM VỤ**

**1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản**

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị.
- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản.
- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối/trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

**2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của

Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

### **3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc**

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

### **4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn**

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

### **5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản**

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ Tỉnh đến cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, điều tra, xử lý vi phạm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

### **III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP**

#### **1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021 - 2025**

- Rà soát hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư, tín dụng, huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP),... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi,...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đầu giá,... đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối/đầu giá, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm hoặc đô thị tiêu thụ khối lượng lớn nông lâm thủy sản.

- Hoàn thiện quy định và tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

#### **2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh, giữa các Sở ngành, giữa cơ quan trung ương và địa phương trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế.

- Nâng cấp và triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Hội Nông dân Tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam Tỉnh trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản bảo đảm chất lượng, an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

- Tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia các dịch vụ kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận cho người dân và doanh nghiệp cũng như được chỉ định cung ứng dịch vụ phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

### **3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản**

- Hợp tác với các Viện, Trường, các tổ chức quốc tế chuyên ngành, các dự án quốc tế trong nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (chương trình đại học, sau đại học).

- Phối hợp với các Viện, Trường, Trung tâm khuyến nông quốc gia và các tổ chức nghiên cứu khoa học khác cập nhật, tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (như sử dụng giống chất lượng cao; phân bón, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc hữu cơ) cũng như tiến bộ khoa học quản lý (như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến như GAP, ISO, HACCP...) và công nghệ bảo quản nhằm giảm thất thoát sau thu hoạch và nâng cao chất lượng giá trị của sản phẩm trong sản xuất nông lâm thủy sản bảo đảm chất lượng, an toàn.

- Đẩy mạnh chương trình khuyến nông chăn nuôi theo chuỗi khép kín, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm người chăn nuôi có thể làm chủ được kỹ thuật để sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn và hiệu quả, chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho nông hộ, trang trại phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và từng khu vực trên địa bàn Tỉnh.

- Đa dạng hóa các chương trình truyền thông nhằm từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

### **4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt**

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông trong và ngoài Tỉnh tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản Việt chất lượng, an toàn.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm trong Tỉnh.

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc**

- Phân đầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp chứng nhận, chứng thư điện tử kết nối với các đối tác thương mại.

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

## **6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và thông lệ quốc tế**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy từ Tỉnh đến cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị trí công việc.

- Chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế (như: tiêu chuẩn ISO, các hướng dẫn của CODEX).

## **7. Phối hợp và thực hiện các dự án, chương trình ưu tiên**

- Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản.

- Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng an toàn thực phẩm.

- Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

## **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

Từ nguồn dự toán được bố trí hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách và lồng ghép từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Là cơ quan đầu mối triển khai Kế hoạch này và chịu trách nhiệm thực hiện:

- Chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai các nội dung được phân công trong Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật sản xuất nuôi trồng bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả; các quy định về an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp cho cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán.

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành có liên quan có giải pháp nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm phát huy tốt tiềm năng bản địa của Tỉnh.

- Chủ trì phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản; tăng cường công tác giám sát, hậu kiểm chất lượng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

## **2. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng hóa chất, phụ gia trong bảo quản, chế biến kinh doanh nông sản thực phẩm.

- Chủ trì tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra các sản phẩm thực phẩm nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

## **3. Sở Công Thương**

- Chủ trì, xây dựng và nhân rộng các chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; triển khai tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tiểu thương, hộ kinh doanh tại chợ; có giải pháp kiểm soát tốt chất lượng an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị theo phân công quản lý của Ngành.

- Chủ trì tổ chức hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất chất lượng, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho sản phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng yêu cầu quản lý tại địa phương.

## **5. Cục Quản lý thị trường Tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan thực hiện tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại và sản phẩm nông lâm thủy sản không an toàn lưu thông trên thị trường.

## **6. Sở Tài chính**

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thanh toán, quyết toán theo quy định.

## **7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý điều kiện đảm bảo cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị chuyên môn tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; chủ động phối hợp với các ngành chức năng thành lập đoàn kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp quản lý.

## **8. Hội Nông dân Tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Kế hoạch này và các chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

## **VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12); đề nghị các cơ quan có liên quan và các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Thanh tra Sở, điện thoại: 02773.857.028; địa chỉ Email: [thanhtrasonongnghiepkt@gmail.com](mailto:thanhtrasonongnghiepkt@gmail.com)) kết quả thực hiện đề tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở: NNPTNT; YT; TC; CT; KHCCN;
- Cục QLTT Tỉnh;
- Hội Nông dân Tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, tp;
- Lưu VT, NC/KT(VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**